

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 02/2022/DS-ST

Ngày 31/5/2022

Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thuận.

Ông Văn Viết Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T;

Trụ sở đóng tại: Số 89 L, Phường H, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn N - Chuyên viên quản lý nợ - Đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 379/2021/UQ-LCC-KHDNPUNMB ngày 28/12/2021*); có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Trọng D, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2022, các bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T trình bày như sau:

Ngày 21/01/2020, ông Hồ Trọng D ký hợp đồng cho vay số LN2001162114171/QTI/HĐCV với Ngân hàng TMCP T để vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 96 tháng; Lãi suất thỏa thuận, cố định trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày 21/01/2020 là 8,49%/năm, sau khoảng thời gian này lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm

điều chỉnh cộng biên độ 2,7%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả lãi: Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm. Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô MITSUBISHI TRITON 4x4 MT, xe mới 100%, để sử dụng cá nhân.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số khung KL30JH043835, số máy 4D56UAT3898, biển kiểm soát 74C-087.46 mang tên ông Hồ Trọng D, giấy chứng nhận đăng ký xe số 022367 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/01/2020 mang tên Hồ Trọng D.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Trọng D vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP T kể từ ngày 16/11/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Trọng D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2001162114171/QTI/HĐCV ngày 21/01/2020 tính đến ngày 31/5/2022 là 506.259.485 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 393.247.307 đồng; Nợ lãi: 103.699.173 đồng; Nợ lãi phạt chậm trả: 9.313.006 đồng. Tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho vay kể từ sau ngày 31/5/2022 cho đến khi ông Hồ Trọng D thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Hồ Trọng D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số khung KL30JH043835, số máy 4D56UAT3898, biển kiểm soát 74C-087.46 mang tên ông Hồ Trọng D, giấy chứng nhận đăng ký xe số 022367 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/01/2020 mang tên Hồ Trọng D.

Bị đơn ông Hồ Trọng D trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông D không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa, không có lời khai và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hồ Trọng Danh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ Điều 299, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hồ Trọng D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền tính đến ngày 31/5/2022 là 506.259.485 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 393.247.307 đồng; Nợ lãi: 103.699.173 đồng; Nợ lãi phạt chậm trả: 9.313.006 đồng. Tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho vay kể từ sau ngày 31/5/2022 cho đến khi ông Hồ Trọng D thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp ông Hồ Trọng D không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số khung KL30JH043835, số máy 4D56UAT3898, biển kiểm soát 74C-087.46 mang tên ông Hồ Trọng D để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Hồ Trọng D đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng theo giao kết trong hợp đồng tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh, Công an địa phương xác nhận ông Hồ Trọng D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhưng từ khoảng tháng 6/2020 ông D thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về, không rõ nơi cư trú mới của ông D. Như vậy, phía bị đơn đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng đã giao kết mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2001162114171/QTI/HĐCV ngày 21/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP T với ông Hồ Trọng D, Ngân hàng cho ông D vay với số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay để mua xe ô tô hiệu MITSUBISHI. Lãi suất thỏa thuận cố định trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày 21/01/2020 là 8,49%/năm, sau khoảng thời gian này lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh công biên độ 2,7%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả lãi: Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm. Thời hạn vay 96 tháng. Ông Hồ Trọng D đã nhận đủ số tiền vay 500.000.000 đồng theo Giấy uỷ nhiệm chi ngày 21/01/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Trọng D đã trả nợ được số tiền gốc 106.752.692 đồng và tiền lãi 33.631.081 đồng. Từ ngày 16/11/2020 đến nay, ông D không trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Xét Hợp đồng cho vay số LN2001162114171/QTI/HĐCV ngày 21/01/2020 được ký kết giữa ông Hồ Trọng D với Ngân hàng TMCP T trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do bị đơn ông Hồ Trọng D vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Hợp đồng cho vay, Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước thời hạn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3.2] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay, nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 565 ngày 21 tháng 01 năm 2020, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số khung KL30JH043835, số máy 4D56UAT3898, biển kiểm soát 74C-087.46 mang tên ông Hồ Trọng D, giấy chứng nhận đăng ký xe số 022367 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/01/2020 mang tên Hồ Trọng D. Hợp đồng thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, khi ông Hồ Trọng D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng khi đến hạn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là phù hợp với thỏa thuận tại khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 565 ngày 21 tháng 01 năm 2020 và quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo nội dung tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng thế chấp thì tài sản bảo đảm sẽ do bị đơn ông Hồ Trọng D quản lý và sử dụng. Hiện nay, ông D đang

quản lý và sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 74A-098.02. Vì vậy, trong trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng, cần buộc ông D giao lại tài sản thế chấp để thực hiện việc xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông D bản gốc giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74A-098.02 khi ông D đã thanh toán hết nợ.

[3.3] *Về lãi suất:* Theo Hợp đồng cho vay số LN2001162114171/QTI/HĐCV ngày 21/01/2020, lãi suất thỏa thuận trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày 21/01/2020 là 8,49%/năm, sau khoảng thời gian này lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất được xác định bằng mức: lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,7%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả lãi: Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm. Xét thấy: Hợp đồng cho vay được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T với ông Hồ Trọng D là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất của hợp đồng dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Hồ Trọng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể là [20.000.000 đồng + (106.259.485 đồng x 4%)]. Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc ông Hồ Trọng D phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP T với số tiền tính đến ngày 31/5/2022 là 506.259.485 đồng (*Năm trăm lẻ sáu triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 393.247.307 đồng; nợ lãi là 103.699.173 đồng; nợ lãi phạt chậm trả là 9.313.006 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2001162114171/QTI/HĐCV ngày 21/01/2020.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/5/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án ông Hồ Trọng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2001162114171/QTI/HĐCV ngày 21/01/2020.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Hồ Trọng D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP T thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số khung KL30JH043835, số máy 4D56UAT3898, biển kiểm soát 74C-087.46 mang tên ông Hồ Trọng D, giấy chứng nhận đăng ký xe số 022367 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/01/2020 mang tên Hồ Trọng D, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 565 ngày 21 tháng 01 năm 2020.

Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Trọng D bản gốc Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74C-087.46 khi ông D thanh toán hết khoản nợ vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Hồ Trọng D phải chịu **24.250.000** đồng (*Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí **11.598.000** đồng (*Mười một triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng*) đã nộp, theo biên lai nộp tạm ứng án phí số CC/2021/0000055 ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Hồ Trọng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương